

TUẦN 15

Sáng: Thứ hai, ngày 12 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

SINH HOẠT DƯỚI CỜ, TÌM HIỂU VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Biết được một số nhân vật và sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

2. Phẩm chất: Có tình cảm kính trọng, biết ơn các chiến sĩ bộ đội đã và đang canh giữ bình yên cho Tổ quốc, yêu thích tìm hiểu về lịch sử.

II. Đồ dùng dạy học:

-HS: Mũ ca nô, ghế ngồi

III. Các hoạt động chủ yếu:

Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1. Chào cờ: 7'

- Ổn định tổ chức; Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường: 13'

Phần 2: Tìm hiểu về những người có công với quê hương (20'

- Nhận xét hoạt động của lớp tuần qua
- Giao nhiệm vụ tuần tới
- Giới thiệu chủ đề hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”.
- Mục đích tổ chức hội thi: tạo sân chơi để HS tìm hiểu và thể hiện hiểu biết về các kiến thức lịch sử của Việt Nam.
- Hình thức thi: kể chuyện về lịch sử, đóng vai về nhân vật lịch sử.

TIẾT 2+ 3: TIẾNG VIỆT

BÀI 66: UÔI, UÔM

I. MỤC TIÊU:

Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uôi, uôm(chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôi, uôm có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về việc đi lại trên biển. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển (thuyền buồm, tàu

đánh cá) và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cánh buồm căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).

Phẩm chất:

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

II CHUẨN BỊ

GV: Giáo án điện tử

Bộ đồ dùng TV

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (5')

- HS hát chơi trò chơi

-Hs chơi

2. Nhận biết(5')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? ..

-HS trả lời

GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.

- GV giới thiệu các vần mới uôi, uôm Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc(15')

a. Đọc vần

- So sánh các vần

+ GV giới thiệu vần uôi, uôm

+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần uôi, uôm

- HS đọc

- **Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần uôi, uôm

+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần

-Hs lắng nghe và quan sát

- So sánh

- Nói tiếp, nhóm. Tổ. cả lớp

-**Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu HS đọc trơn vần mới học.

- **Ghép chữ cái tạo vần**

+ Yêu cầu HS ghép uôi, uôm

+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôi, uôm

- Đọc nối tiếp, nhóm, tổ

- Ghép vần

- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.

b. Đọc tiếng

- **Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng .

+ GV yêu cầu ĐV, ĐT, PT

- **Đọc tiếng trong SHS**

- Quan sát

+ Đánh vần tiếng, đọc trơn, phân tích
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 + GV yêu cầu HS tìm thêm tiếng có chứa vần mới học.
 + Đọc tiếng mới ghép
c. Đọc từ ngữ
 - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con suối, buổi sáng, quả muỗm
 - Cho HS luyện đọc từ
 - Khuyến khích HS tìm từ chứa vần nay học
d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ
 - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,
4. Viết bảng(10')
 - GV đưa mẫu chữ viết các vần mới. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần hôm nay học.
 - GV yêu cầu HS viết vào bảng con vần mới hôm nay học
 - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.
 - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.
 - Đọc tổng hợp, chuyển tiết

- Nối tiếp, tổ, nhóm, lớp
 - Đọc trơn, phân tích
 - Tìm tiếng mới
 - Đọc tiếng vừa ghép
 - Quan sát tranh
 - Luyện đọc từ: cá nhân , tổ, nhóm, lớp
 Quan sát
 -HS thực hiện
 - Nhận xét
 - Chữa bài

TIẾT 2

5. Viết vở(10')
 - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ: con suối, quả muỗm
 - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
 - GV nhận xét và sửa bài của một số HS
6. Đọc đoạn(13')
 - GV đọc mẫu cả đoạn.
 - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôi, uôm
 - GV yêu cầu luyện đọc tiếng có vần mới.
 - GV cho HS xác định số câu trong đoạn.

- HS lắng nghe
 - Viết vở
 - Sửa sai
 - HS lắng nghe
 - HS đọc thầm, tìm.
 - cá nhân, nhóm, tổ, lớp

- Cho HS đọc nối tiếp câu
 - GV cho HS đọc thành tiếng cả đoạn.
 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?
 + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?

7. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:
 Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?
 Em có biết tên những phương tiện đó không?
 Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?
 Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?
 Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao?

8. củng cố(2')

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới và đặt câu với từ ngữ tìm được.
 - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần đã học, và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS đọc nối tiếp câu
 - Đọc cả đoạn

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS nói.

-HS tìm
 -HS lắng nghe

Tiết 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

Năng lực

- Ôn tập, củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Cộng đồng địa phương.
 - Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề ứng xử phù hợp trong cộng đồng.
 - Tự chủ và tự học: Nhận biết được cách ứng xử phù hợp nơi cộng đồng, nắm được các lễ hội. Đọc và thực hiện nhiệm vụ SGK, quan sát và ghi lại được những gì quan sát được.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp, hợp tác với nhóm, tổ trong việc thực hiện những việc làm có ích trong cộng đồng địa phương. Nêu ý kiến trong nhóm và báo cáo kết quả học tập nhóm.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo: Nêu được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tế.

Phẩm chất :

- Nhân ái: Bày tỏ sự gần gũi, tình cảm của bản thân với nơi em ở.

- Trách nhiệm: Tuân thủ luật lệ giao thông.

- Trách nhiệm: Nêu được một số việc có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương.

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên: Tranh, ảnh hoặc đoạn phim ngắn về một số lễ hội và về các tình huống giao thông.

- Học sinh: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**1. Khởi động**

*** Mục tiêu: tạo hứng thú học tập cho HS**

- HS nghe và hát bài an toàn giao thông

2. Vận dụng kiến thức, năng lực

Hoạt động 1: Ôn tập về đi đường an toàn

a. Mục tiêu:

- Nhận biết cách đi đường an toàn.

b. Phương pháp – hình thức: Trực quan, đàm thoại – Cá nhân, lớp.

c. Cách tiến hành:

- Tổ chức cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 65 và yêu cầu HS chọn cách đi đường an toàn.

- GV có thể yêu cầu HS cho biết vì sao cách đi đường đó an toàn/ không an toàn.

- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận

Kết luận: Khi đi trên đường, em cần tuân thủ các quy định giao thông để đảm bảo an toàn.

Hoạt động 2: Ôn tập về cách ứng xử trong cộng đồng

a. Mục tiêu: HS nhận biết được cách ứng xử đúng ở nơi công cộng.

b. Phương pháp – hình thức: Trực quan, thảo luận, đàm thoại – nhóm, lớp.

c. Cách tiến hành

- HS chia sẻ

- HS trả lời

*** Dự kiến sản phẩm:**

- HS nêu được cách đi đường an toàn.

*** Tiêu chí đánh giá:**

- Đánh giá thông qua quan sát hoạt động của HS và cách trình bày.

- HS làm việc theo nhóm đôi

- HS trình bày

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 66, thảo luận nhóm đôi và trả lời một số câu hỏi:

- + Các bạn nhỏ trong tranh đang ở đâu?
- + Các bạn đang làm gì?
- + Em có đồng tình với hành động của các bạn đó không ? Vì sao ?

- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận
Kết luận: Khi đến những nơi công cộng, em cần lịch sự và tuân theo các quy định ở nơi đó.

3. HĐ nối tiếp

- GV yêu cầu HS đọc lại các từ khóa trong bài:
- GV liên hệ thực tế, GDDT

*** Dự kiến sản phẩm:**

- HS nêu được sự đồng tình/ không đồng tình ở các tình huống trong SGK.

*** Tiêu chí đánh giá:**

- Đánh giá thông qua quan sát hoạt động của HS và cách trình bày.

Chiều: Thứ hai ngày 12 tháng 12 năm 2022

TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP

1. MỤC TIÊU

- Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cần giữ trật tự trong trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

II. CHUẨN BỊ

- SGK
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học

“Giữ trật tự trong trường, lớp”;

- Máy tính, ti vi

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (5’)

Xếp hàng ra, vào lớp

- GV yêu cầu Lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp.
- GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.

Kết luận:

- Xếp hàng

2. Khám phá(13')

Hoạt động 1 Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp

-GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá, và trả lời câu hỏi:
Em cần giữ trật tự khi nào?

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...

Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp

GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

+ Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp?

HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.

Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.

GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

Kết luận:

3. Luyện tập(9')

Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng

GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao?

HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méo vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

vào tranh.

Kết luận:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

GV nêu yêu cầu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ với bạn nhé!

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường lớp

Kết luận:

4.Vận dụng(8’)

Hoạt động 1 Xử lý tình huống

GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý tình huống ở mục Vận dụng.

Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng.

+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lý tình huống.

+ Các cách xử lý khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 2/ Thưa cô giáo; 3/ Mắc kệ các bạn,...

+ HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lý tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lý tình huống tốt nhất.

Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: “Tớ có chuyện này hay lắm”

+ Các cách xử lý khác nhau: 1/ Dừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/ Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: “Đề tớ viết xong, ra chơi hãy kể”; 4/ Thưa cô giáo;...

+ Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.

Kết luận:

Hoạt động 2: Em cùng các bạn nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp

GV cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!”

Nếu không còn thời gian, GV chỉ cần dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở

- HS tự liên hệ bản thân.

HS lắng nghe.

HS quan sát

-HS chọn

-HS lắng nghe

-HS chia sẻ

-HS nêu

-HS lắng nghe

những tình huống cụ thể.

Kết luận:

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

TIẾT 2: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP: BÀI 66 UÔI, UÔM

I. Mục tiêu:

1. Năng lực :

- Tìm được được các tiếng có chứa vần **uôi, uôm**. Nhìn vào tranh có thể nói được các hình với từ ngữ. Nhìn vào tranh điền được tiếng tạo thành từ có nghĩa.
- HS quan sát, chú ý lắng nghe, thao tác nhanh nhẹn
- HS tự giác hoàn thành và giải quyết được bài tập có vần uôi, uôm

2. Phẩm chất:

- Rèn cho học sinh tính chăm chỉ, cẩn thận, đoàn kết, yêu thích môn học

II. Chuẩn bị

GV: Vở bài tập Tiếng Việt, bảng phụ.

HS: Vở bài Tiếng Việt, bút

III. Các hoạt động dạy học

1. Khởi động(5')

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nêu lại vần sáng nay đã học - GV dẫn dắt vào bài | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nối tiếp |
|---|---|

2. Luyện tập(25')

Bài 1: Khoanh theo mẫu

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu bài - GV hướng dẫn cách làm và cho hs nêu | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu - HS chú ý lắng nghe và nêu lại Tìm các |
|---|--|

lại	tiếng có chứa vần uôi và uôm và dùng bút chì khoanh lại tiếng đó.
- GV cho HS làm bài vào phiếu bài tập làm việc cá nhân	- <i>tuổi, muỗi</i>
- GV nhận xét, tuyên dương	- <i>chuôm, buôm</i>
Bài 2: Nói	- Hs làm GV theo dõi
- GV nêu yêu cầu	- HS đổi bài để chia sẻ giúp nhau
- GV hướng dẫn cách làm	
- GV cho HS làm bài vào vở bài tập	- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp
- GV xuống bao quan sát, giúp đỡ	- HS nêu lại cách làm: Nói tranh ứng với mỗi từ ngữ
- GV chữa bài nhận xét, tuyên dương	- HS làm bài vào vở bài tập
Bài 3: Điền <i>chuối, suối</i> muốn hoặc <i>buôm</i>	
- GV nêu yêu cầu	
- GV để học nêu cách làm	
- GV cho HS làm bài vào vở Bài tập	- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp
- GV xuống bao quát giúp đỡ	- HS nêu
	- HS làm bài
	- <i>quả chuối, cánh buôm, nải chuối, con suối</i>
- GV nhận xét bài học sinh. Tuyên dương, khen ngợi	- Hs đổi vở chia sẻ kết quả cho nhau
3. Hoạt động trải nghiệm(5')	
- GV cho HS tự tìm tiếng có chứa vần uôi, uôm và nêu trước lớp.	- HS tự tìm và nêu
- GV nhận xét giờ học	

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI*

LUYỆN TẬP: CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố cho HS 1 số nội dung về cộng đồng, địa phương Nói những điều đã khám phá được về nơi mình sống
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để giúp đỡ gia đình, tham gia các hoạt động ở lớp, đóng góp công sức cho cộng đồng nơi em sống,...
- Yêu quý gia đình, trường lớp, thầy cô, bạn bè, tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

II. Đồ dùng dạy học:

- HS: Giấy A4, màu vẽ

III. Các hoạt động dạy- học

1. Khởi động 3'

- Tổ chức cho HS hát các bài hát: Cả nhà thương nhau

- Cả lớp hát

2. Ôn lại kiến thức: 10'

- GV gọi HS nêu các bài, nội dung mình nắm được về chủ đề: Gia đình, trường học, cộng đồng địa phương

- Lần lượt HS nêu miệng

- Gọi học sinh lên chia sẻ các nội dung sau:

+ Gia đình em có những thành viên nào? Các thành viên đó làm việc gì,.... Kể về ngôi nhà của em.

+ Kể về trường, lớp của em.

+ Kể về con người nơi em sống.

3. Vẽ tranh: 15'

- Tổ chức cho học sinh vẽ tranh về gia đình (trường, lớp, cảnh vật xung quanh nơi em ở)

- Gọi học sinh lên chia sẻ về bức tranh của mình.

- Thực hành vẽ, một số HS lên giới thiệu bức tranh của mình.

4. Thực hành vệ sinh lớp học: 7'

- Tổ chức cho học sinh sắp xếp sách vở, đồ dùng, lau bàn ghế trong lớp

- Thực hiện vệ sinh lớp học

5. Củng cố dặn dò: 2'

- Nhận xét tiết học

- HS lắng nghe

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau: Cây xung quanh em

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Sáng : Thứ ba ngày 13 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

* Kiến thức

Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

* Phát triển năng lực

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

II. CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học toán 1.

1/ Khởi động

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu bài

- Hát

2/ Hoạt động:

Luyện tập

- Cho HS nối tiếp nêu bảng cộng hoặc bảng trừ (bất kỳ) - Cá nhân

***Bài 1: Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : $3 + 3 = 6$
- GV cùng HS nhận xét
- Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính

- HS theo dõi
- HS thực hiện
- HS nêu kết quả
- HS nhận xét

***Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : $8 + 2 = 10$
- HS thực hiện
- GV cùng HS nhận xét

- HS theo dõi
- HS thực hiện
- HS trả lời
- HS nhận xét

***Bài 3: > , < , =**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS tính kết quả rồi so sánh

- HS theo dõi
- HS tính rồi so sánh

- GV cùng HS nhận xét

***Bài 4: Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : $8 - 2 = 6$

- Yêu cầu thực hiện theo nhóm

- GV cùng HS nhận xét

3.Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- HS trả lời
- HS nhận xét

- HS theo dõi

- HS thực hiện theo nhóm
- HS trả lời
- HS nhận xét

TIẾT 3+ 4: TIẾNG VIỆT
BÀI 67: UÔT, UÔC

I.MỤC TIÊU:

1. Năng lực :

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôt, uôc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vậnuôt, uôc(chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vậnuôt, uôc
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vậnuôt, uôccó trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm đi dự sinh nhật bạn như: chuẩn bị quà đi dự sinh nhật bạn, nói lời chúc mừng sinh nhật bạn,...
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những sự vật, hoạt động liên quan đến những sinh hoạt thường nhật trong gia đình, sự chăm sóc, tình cảm mẹ con qua việc quan sát tranh (1. Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà; 2. Mẹ đưa Hà đi chơi công viên; 3.Chuẩn bị đi dự sinh nhật bạn).

2. Thái độ

- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con và sự chăm sóc của mẹ đối với con qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài.

II CHUẨN BỊ

GV: Giáo án điện tử

Bộ đồ dùng TV

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (5’)

- HS hát chơi trò chơi

2. Nhận biết(5')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? ..
GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần:

Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.

- GV giới thiệu các vần mới uôt, uôc Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc(15')

a. Đọc vần

- So sánh các vần

+ GV giới thiệu vần uôt, uôc
+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần uôt, uôc

- Đánh vần các vần

+ GV đánh vần mẫu các vần uôt, uôc
+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.
+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần

-Đọc trơn các vần

+ GV yêu cầu HS đọc trơn vần mới học.

- Ghép chữ cái tạo vần

+ Yêu cầu HS ghép uôt, uôc
+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôt, uôc

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng .
+ GV yêu cầu ĐV, ĐT, PT

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đánh vần tiếng, đọc trơn, phân tích

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ GV yêu cầu HS tìm thêm tiếng có chứa vần mới học.

+ Đọc tiếng mới ghép

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột

- Cho HS luyện đọc từ

- Khuyến khích HS tìm từ chứa vần nay học

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,

4. Viết bảng(10')

-Hs chơi

-HS trả lời

- HS đọc

-Hs lắng nghe và quan sát

- So sánh

- Nói tiếp, nhóm. Tổ. cả lớp

- Đọc nối tiếp, nhóm, tổ

- Ghép vần

- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.

- Quan sát

- Nói tiếp, tổ, nhóm, lớp

- Đọc trơn, phân tích

- Tìm tiếng mới

- Đọc tiếng vừa ghép

- Quan sát tranh

- Luyện đọc từ: cá nhân , tổ, nhóm, lớp

- GV đưa mẫu chữ viết các vần mới. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần hôm nay học.
- GV yêu cầu HS viết vào bảng con vần mới hôm nay học
- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.
- Đọc tổng hợp, chuyển tiết

Quan sát

-HS thực hiện

- Nhận xét
- Chữa bài

TIẾT 2

5. Viết vở(10')

- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ: ngọn đuốc, con chuột
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

- HS lắng nghe
- Viết vở

- Sửa sai

6. Đọc đoạn(13')

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôt, uôc
- GV yêu cầu luyện đọc tiếng có vần mới.
- GV cho HS xác định số câu trong đoạn.
- Cho HS đọc nối tiếp câu
- GV cho HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung

- HS lắng nghe
- HS đọc thầm, tìm.

- cá nhân, nhóm, tổ, lớp

- HS đọc nối tiếp câu
- Đọc cả đoạn

đoạn văn: + Mẹ cho Hà đi đâu?

+ Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?

+ Hà mặc gì khi đi chơi?

+ Theo mẹ Hà, khi đi chơi cần phải ăn mặc như thế nào?

- HS trả lời.

- HS trả lời.

7. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:
Các em nhìn thấy những ai và những gì trong tranh?
Các bạn ấy đang làm gì?

- HS nói.

Em đã bao giờ làm việc đó chưa? Nếu đã làm em có cảm thấy khi làm việc đó không?

8. Củng cố(2')

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần đã học, và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS tìm
- HS lắng nghe

Chiều : Thứ ba ngày 13 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT *

Bài 67: uôc, uôt

I. Mục tiêu:

1. Năng lực

- Tìm được được các tiếng có chứa vần **uôc, uôt**. Nhìn vào tranh có thể nói được các hình với từ ngữ. Đọc được các vần đã học áp dụng vần vào làm bài tập có liên quan.
- HS quan sát, chú ý lắng nghe, mạnh dạn tự tin chia sẻ kết quả học tập trước lớp
- HS tự giác hoàn thành và giải quyết được bài tập có vần uôc, uôt

2. Phẩm chất:

- Rèn cho học sinh tính chăm chỉ, cẩn thận, đoàn kết giúp đỡ bạn trong khi bạn gặp khó khăn.

II. Chuẩn bị

GV: Vở bài tập Tiếng Việt, bảng phụ

HS: Vở bài Tiếng Việt, bút, bảng con

III. Các hoạt động dạy học

1. Khởi động:

- GV cho HS tìm tiếng có chứa vần uôc, uôt
- GV dẫn dắt vào bài

- HS tìm và nêu trước lớp

2. Luyện tập:

Bài 1: Nói

- GV nêu câu bài
- GV hướng dẫn cách làm và cho hs nêu lại

- HS nhắc lại yêu cầu
- HS chú ý lắng nghe và nêu lại Nói tranh với từ ứng với tranh.

- GV cho HS làm bài vào Vở bài tập

- GV xuống bao quát giúp đỡ HS gặp khó khăn
- GV chữa bài, khen ngợi, tuyên dương trước lớp.

Bài 2: Điền *uộc* hoặc *uôt*

- GV nêu yêu cầu
- GV hướng dẫn cách làm
- GV cho HS làm bài vào vở bài tập
- GV xuống bao quát, giúp đỡ
- GV chữa bài nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Viết hai tiếng có vần dưới đây

- GV nêu yêu cầu
- GV để học nêu cách làm
- GV cho HS làm bài vào bảng con
- GV xuống bao quát giúp đỡ

- GV nhận xét bài học sinh. Tuyên dương, khen ngợi

3. Hoạt động trải nghiệm:

- CTHĐTQ cho các bạn thi tìm tiếng có chứa các vần đã học
- GV nhận xét giờ học

- HS làm bài vào vở
- HS đổi bài để chia sẻ giúp nhau
- HS chia sẻ bài trước lớp
- Các bạn chia sẻ ý kiến

- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp
- HS nêu lại cách làm: dùng bút chì điền vần *uộc*, *uôt* vào chỗ chấm để thành từ đúng với tranh
- HS làm bài vào vở bài tập
- HS trao đổi vở chia sẻ trước lớp

- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp
- HS nêu
- HS tự tìm tiếng có chứa vần *uộc* hoặc *uôt*
- HS đổi bảng chia sẻ kết quả cho nhau

- HS tự tìm và nêu

- HS cả lớp thi

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

BIẾT ON NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG+ tích hợp với giáo dục địa phương chủ đề 4: Nhân vật tiêu biểu của tỉnh Hải Dương

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.
- Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau.
- Hào hứng khi nghe kể chuyện và mạnh dạn chia sẻ với các bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Câu chuyện kể về tấm gương của chị Võ Thị Sáu, anh Kim Đồng.
- Chuẩn bị bài hát về các gương anh hùng của quê hương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ôn định:
 - Giới thiệu bài:
- Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những người có công với quê hương, đất nước qua bài : Biết ơn những người có công với quê hương.

- Hát
- Lắng nghe.

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

*Mục tiêu:

- Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.
- Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau.

Hoạt động 1. Nghe kể chuyện về những người anh hùng của quê hương

* Mục tiêu:

- Giúp HS biết được một vài hình ảnh về những người anh hùng của quê hương (về lòng dũng cảm, về sự giản dị trong cuộc sống)

* Cách tiến hành:

- GV hỏi:
- + Các em đã được nghe hay được xem phim về những người anh hùng của quê hương mình chưa?
- + Hãy cho cô và các bạn biết về tên của người anh hùng đó?
- Sau đó, GV kể chuyện về tấm gương chị Võ Thị Sáu hoặc một nhân vật lịch sử nào đó của quê hương mình. Trong khi kể chuyện, GV có thể mời HS cùng tham gia kể chuyện (nếu các em biết).

- HS trả lời:
- + HS kể tên các bộ phim mình đã xem về người anh hùng của quê hương.
- + HS kể tên các anh hùng.
- HS lắng nghe.

*GV kết luận.

- HS đã được làm quen với các nhân vật lịch sử qua nghe kể chuyện và tìm hiểu về các nhân vật đó.

- Theo dõi, lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2. Chia sẻ về các anh hùng của quê hương.

* Mục tiêu:

- HS nhận ra được những nét đẹp đáng yêu của các anh hùng sau khi các em được nghe kể chuyện.

* Cách tiến hành :

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cùng nhau theo từng cặp đôi hoặc theo nhóm bạn.
- GV cho HS tự do nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.

- HS chia sẻ trong nhóm.
- 4-5 HS nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.

- GV cùng HS trao đổi, chia sẻ sao cho có được nhiều ý kiến hay nhất, thú vị nhất từ phía HS. 3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút) - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về cảm xúc của mình đối với những người anh hùng của quê hương.	- Cùng GV chia sẻ với cả lớp. - Lắng nghe
--	---

Tiết 3: Tự nhiên xã hội

BÀI 10: CÂY XANH QUANH EM (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

***Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ...) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh .

II. Đồ dùng dạy học chủ yếu:

-Giáo viên: Giáo án điện tử

-HS: Một số cây, cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 5'

: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh

- GV: Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” .

-HS nghe và hát theo

2. Hoạt động khám phá kiến thức mới: 13'

Hoạt động 1 : Nhận biết một số cây

*** Mục tiêu:** Nêu được tên một số cây .

- Đặt được câu hỏi về tên cây, hoa , quả và chiều cao , màu sắc của cây. So sánh được chiều cao, độ lớn của một số cây .

Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh

-GV chiếu hình trang 68 , 69 SGK, yêu cầu HS quan sát hình vẽ

- HS quan sát hình vẽ và

- + Kể tên các cây có trong bức tranh
- + Cây nào đang có hoa , cây nào đang có quả ? Hoa và quả của chúng có màu gì ?
- + So sánh các cây trong bức tranh , cây nào cao , cây nào thấp ?

-GV theo dõi hướng dẫn HS

Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp

- Yêu cầu HS giới thiệu cho nhau nghe.
- + Cây này là cây gì ? Nó có đặc điểm gì ?
- + Cây này cao hay thấp ? Cây có hoa , quả không ?
- +Nhà bạn hoặc vườn trường có những cây gì ?

Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp

-GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu về tên các cây của nhóm .

-GV cùng HS nhận xét

3. Luyện tập và vận dụng: 15'

Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số cây

*** Mục tiêu**

- Khắc sâu , mở rộng vốn từ và hiểu biết về các loài cây mà HS đã học .
- Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội .
- GV chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .
- GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .
- GV cùng HS nhận xét , đánh giá ... tìm ra nhóm tốt nhất .
- GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các loài cây
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá

4. Hoạt động nối tiếp: 2'

- GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?
- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các cây có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau

IV. Điều chỉnh sau bài học:

TLCH

- HS thảo luận nhóm đôi giới thiệu cho nhau nghe. đặt câu hỏi về các đặc điểm của cây , HS kia trả lời

- HS chia sẻ trước lớp

- HS thảo luận nhóm 4 từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm
- 1 số nhóm chia sẻ trước lớp

Thứ tư ngày 14 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 14: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT(Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.
- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

II. Đồ dùng :

- GV: tỉ vi, máy tính, giáo án điện tử; Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Sưu tầm những đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

2. Khám phá: 8'

- GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tượng khối lập phương (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).
- Thông qua đồ vật thật (bể cá, loa thùng) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tượng khối hộp chữ nhật

3.Luyện tập: 20'

Bài 1: Những hình nào là khối lập phương.

- Yêu cầu HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình là khối lập , rồi nêu tên chữ ở dưới mỗi hình thích hợp đó.
- GV mời HS nêu trước lớp
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 2: Những hình nào là khối hộp chữ nhật

- Yêu cầu HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình nào là khối hộp chữ nhật, rồi nêu tên chữ ở dưới mỗi hình thích hợp đó.
- GV mời HS nêu trước lớp.

- Hát
- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.

- HS quan sát , lắng nghe.

- Thực hiện nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

- HS quan sát.
- Hs trả lời

- HS quan sát.

- HS nêu

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3: GV nêu yêu cầu bài tập.

- Mỗi HS nêu tên đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật trong hình vẽ nối với khối ở dưới mỗi hình thích hợp đó.

- GV mời HS nêu trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét.

b/Mỗi em có thể nêu tên đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật mà các em biết trong thực tế quanh ta.

3.Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Về nhà quan sát và nhận biết các đồ vật dạng hình khối lập phương và Hình HCN

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS nhận xét bạn.

-HS quan sát.

- HS nêu

- HS nhận xét bạn.

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt **BÀI 68: UÔN, ƯÔNG**

I.Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôn, ương; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần uôn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôn, ương có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là khi trời mưa với những dự báo theo kinh nghiệm dân gian của người Việt.

2.Phẩm chất:

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi, giáo án điện tử. Bảng phụ viết chữ mẫu: cuộn chỉ, buông chuỗi

- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1.Ôn và khởi động : 4'

- Cho HS đọc lại : uộc, uôt và các tiếng có các vần đã học.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2. Nhận biết: 5'

-HS hát

-HS đọc

- GV đưa tranh yêu cầu HS quan sát tranh
- Em thấy gì trong tranh?
- GV đọc câu nhận biết:
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : uôn, uông
- GV giới thiệu các vần mới.

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần: uôn, uông

- + GV yêu cầu HS so sánh vần uôn, uông để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- Đọc các vần
- + GV gọi HS đánh vần, đọc trơn: uôn, uông
- Ghép chữ cái tạo vần
- + GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần

b. Đọc tiếng

- + GV giới thiệu mô hình tiếng
- + Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình
- *Đọc tiếng*: GV đưa các tiếng:
- *Ghép chữ cái tạo tiếng* : Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôn, uông
- + GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.
- + GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: sầu riêng, cá kiểng, tổ yến
- GV giải nghĩa từ (nếu cần)
- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

* Giải lao: 5'

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các từ: cuộn chỉ, buồng chuối
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các từ
- GV lưu ý HS liên kết giữa nét trong tiếng và giữ khoảng cách giữa các tiếng
- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

- HS trả lời
- HS lắng nghe
- HS đọc theo GV
- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS nêu

- HS đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm , lớp

- HS ghép vần

- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

- HS ghép tạo tiếng mới
- HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình
- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng
- HS lắng nghe, quan sát

- HS nhận biết
- HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp
- HS hát

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu
- HS viết vào bảng con

TIẾT 2

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết từ: cuộn chỉ, buông chuỗi trong vở tập viết
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
- GV đọc mẫu cả đoạn
- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.
- Gọi HS đọc câu, cả đoạn
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:
+ Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?
+ Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?
+ Cảnh vật sau cơn mưa được miêu tả thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và HS trả lời theo từng câu
- Các em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?
- Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?
- Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?

8. Củng cố: 3'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sức khỏe và ăn mặc phù hợp với thời tiết.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

CHIỀU: Thứ tư ngày 14 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 15 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN**KHOİ LẬP PHƯƠNG, KHOİ HỘP CHỮ NHẬT(tiết 2)****I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.
- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật
- Sưu tầm những đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. Các hoạt động dạy học:**1. Khởi động. 2-3'**

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

2. Hoạt động : Luyện tập. 30'**Bài 1:**

- GV chiếu bài để HS quan sát, rồi tự trả lời các câu hỏi của bài toán.
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 2: GV nêu yêu cầu của bài.

- Các khối gỗ lập phương xếp, ghép thành hình các chữ T, H, C. Yêu cầu HS quan sát, đếm số lượng khối lập phương ở mỗi chữ, rồi so sánh và trả lời các câu hỏi.

a/ Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất ?

b/Chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau ?

- GV cùng HS nhận xét

Bài 3 :GV nêu yêu cầu của bài.

Yêu cầu HS nhận ra hình nào là khối lập phương trong ba hình đó rồi trả lời.

- GV cùng HS nhận xét.

- Hát

- Lắng nghe

- HS theo dõi, quan sát, nêu số khối lập phương khối hộp chữ nhật có trong hình vẽ.

- HS trả lời

- HS nhìn hình nhận biết và đếm
- HS ghi kết quả ra giấy

- HS trả lời
- HS nhận xét bạn

Bài 4 : GV nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS quan sát để nhận ra quy luật.
- Xếp lần lượt các hình theo từng nhóm (khối hộp chữ nhật, khối lập phương) rồi tìm ra hình thích hợp đặt vào dấu “?”.
- GV cùng HS nhận xét.

3. củng cố, dặn dò. 2-3’

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Về nhà quan sát và nhận biết các đồ vật dạng hình khối lập phương và Hình HCN.

- HS theo dõi
- HS nêu yêu cầu
- HS quan sát Từ đó tìm ra hình thích hợp đặt vào dấu “?”
- HS chia sẻ kết quả
- HS trả lời
- Lắng nghe – ghi nhớ.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

BÀI 69: ƯƠI; ƯƠU

I.Yêu cầu cần đạt:

1.Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ,các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươi, ươu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần, các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu.
- Phát triển vốn từ, phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật đặc biệt như chim khướu, lạc đà, ...Một số loài vật thông minh, có khả năng làm xiếc (xiếc thú) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Phát triển kỹ năng nói về một diễn biến nào đó mà em đã trải nghiệm, cụ thể là nói về một buổi đi xem xiếc với những tiết mục xiếc thú đặc sắc.

2. Phẩm chất: Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu tươi cười, ốc bươu
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

1.Ôn và khởi động : 4’

- Cho HS đọc lại : uôn,uông và các tiếng có các vần đã học.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2. Nhận biết: 5’

- GV đưa tranh yêu cầu HS quan sát tranh
- Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh
- GV đọc câu nhận biết
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV giới thiệu các vần mới.

- HS hát
- HS đọc
- HS trả lời
- HS đọc theo GV
- HS nêu

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần: ươi, ươu

+ GV yêu cầu HS so sánh vần ươi, ươu để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- Đọc các vần

+ GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần

b. Đọc tiếng

+ GV giới thiệu mô hình tiếng: người

+ Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình

- *Đọc tiếng trong SHS:* GV đưa các tiếng: bưởi, cười,...

- *Ghép chữ cái tạo tiếng :* Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươi, ươu

+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.

+ GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: tươi cười, quả bưởi, ốc bươu.

- GV giải nghĩa từ (nếu cần)

- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

*** Giải lao: 5'**

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các từ: tươi cười, ốc bươu

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các từ

- GV lưu ý HS liên kết giữa các nét nối các con chữ trong tiếng

- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

Tiết 2

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết từ: tươi cười, ốc bươu trong vở tập viết

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- HS lắng nghe

- HS nêu

- HS đánh vần; đọc trơn: CN, nhóm, lớp

-HS ghép vần

- Hs ghép tiếng: người

- HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp

- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

- HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình

- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng

- HS lắng nghe, quan sát

- HS nhận biết

- HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS hát

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu

- HS viết vào bảng con

- HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
- GV đọc mẫu cả đoạn
- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.

- Gọi HS đọc câu, cả đoạn

- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:

+ Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đâu?

+ Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống:

+ Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV đưa tranh yêu cầu HS quan sát tranh
- Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh?

- Em có biết từng con vật trong tranh có những lợi ích gì không?

- GV cần giúp HS hiểu được lợi ích của một số vật nuôi, sự gắn gũi của vật nuôi với con người. Vì vậy chúng ta cần biết yêu thương vật nuôi, không được lạm dụng và ngược đãi chúng.

8. Củng cố: 3'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng có vần ach, êch, ich
- HS đọc CN, nhóm, lớp
- HS lắng nghe
- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn

- HS nêu

- HS khác nhận xét bổ sung

- HS lắng nghe

- HS hát

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS nêu

- HS khác nhận xét, bổ sung

Chiều: Thứ năm ngày 15 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Củng cố về cách đọc, viết các vần: ă, các tiếng, từ ngữ, câu có các vần: uôi, uôm, uôc, uôt

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.

2. Phẩm chất

- HS được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày. Thêm yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc

-HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3'

2. Ôn đọc: 15'

- GV ghi bảng : uôi., uôm, uộc, uôt
- Gọi HS luyện đọc các vần
- Tìm tiếng có vần: uôi., uôm, uộc, uôt
- Tìm các từ có chứa vần: uôi., uôm, uộc, uôt?
- Nói câu có chứa vần uôi., uôm, uộc, uôt?
- GV ghi bảng các tiếng, từ câu HS đã tìm
- GV treo bảng phụ có sẵn các từ: chuôi dao, ao chuôm, luộc lạc, con chuột, trói buộc, ruốc cá....
- GV nhận xét, sửa phát âm.
- Luyện đọc lại bài: uôi., uôm, uộc, uôt
- Nhận xét tuyên dương HS

3. Viết: 15'

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly đọc cho HS viết: uôi., uôm, uộc, uôt, con chuột, trói buộc, ruốc cá, luộm thuộm....
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét chữ viết của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

4. Củng cố - dặn dò: 2'

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- Hs hát

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- HS ghép tiếng, nối tiếp đọc tiếng
- Hs luyện đọc các tiếng, từ trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, lớp
- HS thi nói câu
- HS luyện đọc từ; câu trên bảng

- HS luyện đọc lại bài: theo nhóm đôi, HS đọc cá nhân đồng thanh theo tổ, cả lớp

- HS viết vở ô ly.

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI: ƯƠI; ƯƠU

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát triển kỹ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần ươi, ươu ; đọc đúng các tiếng, từ có chứa vần ươi, ươu

- Phát triển kĩ năng viết : Điền đúng vần ươi, ươu vào chỗ chấm, viết tiếng có vần ươi, ươu
- Phát triển kĩ năng quan sát, Biết nối các từ với hình ảnh.
- Phát triển cho HS tính ham học, yêu thích môn học, qua đó các em biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ viết BT 2
- HS: VBT Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS tìm nhanh tiếng có vần: ươi, ươu
- Giới thiệu bài.

2. Ôn lại bài: 10'

- GV đọc cho HS viết: ươi, ươu
- Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài ươi, ươu
- GV nhận xét.

- Tìm từ có vần ươi, ươu?
- Nói câu có vần ươi, ươu?

*** Giải lao: 5'**

3. Làm bài trong VBTTV: 13'

GV yêu cầu HS mở VBT T V tr 61

Bài 1: Nói

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu 1 HS đọc phần từ đã cho
- YC HS quan sát tranh thứ 1: tranh vẽ gì?
- Vậy mình nối với từ nào?
- Tương tự như vậy, YC HS quan sát tr 2, 3, 4 rồi nối với từ thích hợp

Bài 2: Điền tiếng chứa ươi, ươu(bảng phụ)

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập
- Ở BT tập này chúng ta cần làm gì?
- Yêu cầu HS tự làm
- GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Tìm tiếng có chứa vần ươi, ươu

- Yêu cầu HS tự tìm tiếng
- Gọi HS đọc tiếng của mình.
- Nhận xét tuyên dương HS

- GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS hát

- HS nêu

- HS viết bảng con

- HS luyện đọc nhóm đôi

- HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp

- HS nêu

- HS hát

- 1HS đọc yêu cầu

- HSTL

- HS làm VBTTV

- HS báo cáo kết quả

- 1 HS đọc

- HS nêu

- HS làm vào vở BT

- HS chữa bài. Đọc từ

- 1 HS nhắc lại yêu cầu

- HS tìm tiếng viết vở BT

- HS nối tiếp đọc tiếng của mình

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)

I. Mục tiêu:

- củng cố được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vận dụng tính nhẩm.
- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ.
- Phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

II. Chuẩn bị:

- GV: bảng phụ BT 2, 3
- HS: vở BT Toán, bộ thực hành Toán

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- Gọi HS đọc lại các phép trừ trong bảng cộng, trừ trong phạm vi 10

- HS thi đọc bảng cộng, trừ

2. Luyện tập: 28'

Bài 1: số?

- Gọi HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS tự làm bài
- GV chữa bài, nhận xét củng cố lại cách làm.

- HS mở VBTT trang 84
- HS làm bài trong VBTT
- HS nối tiếp nêu kết quả
- HS đổi chéo vở, chữa bài cho nhau

Bài 2: >; <; =?

- GV treo bảng phụ
- GV quan sát giúp đỡ HS
- GV cùng HS chữa bài củng cố lại cách so sánh điền dấu

- HS nêu yêu cầu
- HS thảo luận nhóm đôi tính rồi điền dấu
- HS các nhóm chia sẻ kết quả

Bài 3: số?

- Yêu cầu HS quan sát tranh nêu bài toán
- GV nhận xét, củng cố cách làm

- HS nêu bài toán, phép tính tương ứng

Bài 4:

- Yêu cầu HS tự tính rồi tô màu vào phép tính

- HS làm VBTT

4. Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, con biết thêm điều gì?
- Dặn dò: ghi nhớ để vận dụng làm bài tập và áp dụng vào thực tế.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Sáng: Thứ sáu ngày 16 tháng 12 năm 2022

TIẾT 1+4: TIẾNG VIỆT

BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Nắm vững cách đọc các vần uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uộc ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần trên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

2. Phẩm chất:

- Thêm yêu thích môn học, có trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, tivi, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học

Tiết 1

1. Khởi động (5')

- GV cho HS viết các vần uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uộc
- GV nhận xét tuyên dương

- HS viết bảng

2. Đọc (15')

*** Đọc vần, tiếng**

- Gv yêu cầu HS nêu lại các vần đã học trong tuần.

- 3,4 HS nêu.

- GV đưa các tiếng yêu cầu đọc các tiếng

- HS đọc CN-N-ĐT

*** Đọc từ ngữ: GV chiếu từ**

- Gv yêu cầu HS đánh vần các từ và đọc tron.

- HS đánh vần, đọc CN-N-ĐT

*** Đọc câu**

- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn

- GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.

- HS tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần

- GV đọc mẫu.

- HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS đọc CN-N-ĐT

- Trái đất của chúng ta thế nào?

- Hs trả lời các câu hỏi

- Sự sống trên trái đất ra sao?

- Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

***Giải lao: 5'**

4. Viết: 12'

- GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một câu: Đôi chim khướu hót vang

- GV yêu cầu HS viết vào vở, lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.

- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.

Tiết 2

5. Kể chuyện (30')

Câu chuyện: Chuột nhà và chuột đồng

- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi

Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố.

1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thất đãi chuột nhà những gì?

2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?

Đoạn 2: Từ Tới đầu tiên đi kiếm ăn đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.

3. Tới đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?

4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?

Đoạn 3: Từ Lần này đến cái bụng đói meo, 5.

Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết.

6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gì?

7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

***Giải lao: 5'**

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV

- Gọi HS kể : HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.

- GV cùng HS nhận xét tuyên dương HS kể tốt

- HS lắng nghe

- HS hát

- HS viết câu

- HS chú ý.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe GV kể chuyện

HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

- HS nối tiếp trả lời câu hỏi

- HS hát

- HS nối tiếp dựa vào tranh kể theo đoạn

- HS kể lại toàn bộ câu chuyện

6. Củng cố, dặn dò (5')

- GV cho HS nhắc lại các vần đã học trong tuần.
- Gv nhận xét giờ học, khuyến khích HS kể lại câu chuyện: Chuột nhà và chuột đồng

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Chiều, Thứ sáu ngày 16 tháng 12 năm 2022

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Củng cố về cách đọc, viết các vần; các tiếng, từ ngữ, câu có các vần: uôn, uông, ươi, ươu
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học. HS cũng được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày,

2. Phẩm chất:

- Thêm yêu thích môn học, có ý thức luyện đọc, luyện viết hàng ngày

II. Đồ dùng dạy học:

GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ, câu cho HS luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 2'

2. Ôn đọc: 15'

- GV ghi bảng: vần: uôn, uông, ươi, ươu
- Tìm tiếng có vần: uôn, uông, ươi, ươu
- Tìm từ có vần: uôn, uông, ươi, ươu
- Gv nhận xét ghi bảng các tiếng, từ HS tìm được
- GV treo bảng phụ viết 1 số tiếng từ cho HS luyện đọc: buồn làng, ruộng bậc thang, đười ươi, ốc bươu, hươu cao cổ, luống rau,...
- Luyện đọc lại bài: uôn, uông, ươi, ươu

3. Luyện nói: 8'

- Hs hát
- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- HS sử dụng bộ đồ dùng thi tìm tiếng
- Hs nêu từ
- Hs luyện đọc các tiếng trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, lớp
- HS luyện đọc từ; câu trên bảng
- HS luyện đọc lại bài theo nhóm đôi, HS đọc đồng thanh theo tổ, cả lớp

- Nói câu có vần uôn, uông, ươi, ươu - GV nhận xét ghi câu HS nói lên bảng - GV cho HS luyện nói về chủ đề: một số loài vật, các hiện tượng thời tiết. - Gv chia HS thành các nhóm , giao nhiệm vụ cho các nhóm mỗi nhóm nói về 1 chủ đề - Gọi các nhóm lên chia sẻ những điều mình biết về chủ đề 4. Luyện viết: 8' - GV đọc cho HS viết: uôn, uông, ươi, ươu, ốc bươu, hươu cao cổ, luộc rau ... - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét chữ viết của HS. 5. củng cố - dặn dò: 2' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS thi nói câu - HS luyện đọc lại câu - Hs thảo luận nhóm 4 -Đại diện các nhóm lên chia sẻ -Hs lắng nghe -HS viết vở ô ly
---	--

Tiết 2: Toán*

LUYỆN TẬP: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT

I. Mục tiêu :

1. Phát triển các kiến thức.

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.

2. Phát triển năng lực

- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

II. Chuẩn bị:

- HS: vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Khởi động: 5'

- GV tổ chức trò chơi “*Kiến trúc sư tương lai*”, lớp chia 4 đội. Trong thời gian 2 phút, đội nào xếp nhanh và đúng hình như hình mẫu (hình mẫu là hình ở bài 1) thì giành chiến thắng.

- GV nhận xét, tuyên dương, tuyên bố đội thắng cuộc.

2. Luyện tập: 25'

*** Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu của bài.

-HS chơi trò chơi
- Lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài tập 1
- HS quan sát tranh và làm bài vào vở bài tập

- Gv yêu cầu hs làm cá nhân vào VBT
 + *Có bao nhiêu khối lập phương?*
 + *Có bao nhiêu khối hộp chữ nhật màu đỏ?*
 - GV cùng HS nhận xét

*** Bài 2:**
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - Cho HS quan sát hình chữ T, H, C trên bảng.
 - Yêu cầu HS đếm khối lập phương mỗi hình và ghi số bằng bút chì tương ứng dưới mỗi hình
 + Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất
 + Chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau
 - GV cùng HS nhận xét

*** Giải lao: 5'**

*** Bài 3:**
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - Gv yêu cầu hs quan sát hình trong VBT và thảo luận nhóm 4
 - Cho HS quan sát 3 hình khối trong VBT. Yêu cầu HS nhận ra hình nào là khối lập phương , hình nào là khối hộp chữ nhật
 - GV cùng HS nhận xét

*** Bài 4: Số?**
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - Yêu cầu HS tô màu theo yêu cầu tranh câu a và quan sát cho biết khối lập phương ở đâu ? tô màu gì
 - Câu b: Y/c hs quan sát tranh để nhận ra các khối được xếp theo quy luật.
 - GV cho HS dùng thẻ đưa đáp án đúng.
 - GV hỏi HS về quy luật của từng tranh
 - GV nhận xét, tuyên dương

3. Củng cố, dặn dò: 3'
 - *Bài học hôm nay, em đã dùng những hình khối nào để ghép hình?*
 - Về dùng khối lập phương và khối chữ nhật để ghép các hình theo sáng tạo của mình

- HS nêu

- HS làm bài vào sách.

-HS nêu: Chữ H

- Chữ T và C

-HS hát

-HS nêu yêu cầu

-HS thực hành ghép theo nhóm 4

-Đại diện nhóm trả lời các câu hỏi trong mục b

- Nhóm khác nhận xét

-HS nêu yêu cầu

-HS quan sát

-HS đưa thẻ a, b, c tương ứng

-HS trả lời

- Hs dùng thẻ để nêu đáp án

- Khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

-HS lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3: **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**
SINH HOẠT LỚP- HÁT VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hát được một số bài hát ca ngợi các vị anh hùng của quê hương, đất nước.
- Tự hào về lịch sử Việt Nam

II. Đồ dùng dạy học:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Ổn định: 2'

2. Nhận xét trong tuần 15: 13'

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

3. Phương hướng tuần 16: 5'

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, thực hiện phòng tránh dịch bệnh covid 19

- Luyện tập thể dục , kéo co để chuẩn bị tham gia trong ngày 22/12

- Tiếp tục luyện tập để tham dự hội thi kể chuyện theo sách.

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

4. Hát về những người anh hùng

- GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về những người anh hùng của địa phương, đất nước.

- Gợi ý một số bài hát:

+ Em mơ gặp Bác Hồ - Sáng tác: Xuân Giao;

- Hs hát

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo

+ Trưởng ban học tập báo cáo

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- HS tập và trình diễn các bài hát, múa về những người anh hùng

- 1 số HS hát trước lớp

+ Kim Đồng - Sáng tác: Phong Nhã;
+ Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn
Đức Toàn.)

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Nhận xét, đánh giá sau kiểm tra:

Soạn đảm bảo đúng theo KH được duyệt

Duyệt 9/12/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu